

Biểu số II.08/VPCP/KSTT

**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ CỦA TỈNH**

Kỳ báo cáo: năm 2025
(Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 14/12/2025)

- Đơn vị báo cáo:
Sở Nông nghiệp và PTNT
- Đơn vị nhận báo cáo: UBND tỉnh

Đơn vị tính: hồ sơ
TTHC

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng DVCQG (có=1, không=0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm	24	24	48	10	10	1	1
1	Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng							1
2	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức							1
3	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp do bị mất, bị hỏng							1
4	Cấp giấy phép khai thác mẫu vật loài nguy cấp, quý, hiếm từ tự nhiên							1
5	Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương							1
6	Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý							1
7	Phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng							1
8	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp							1
9	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư							1

	công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư						
10	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)						1
11	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh						1
12	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý						1
13	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý						1
14	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức						1
15	Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác						1
16	Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý						1
17	Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đối với chủ rừng là tổ chức thuộc địa phương quản lý						1
18	Cấp lại mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục Công ước CITES			1			1
19	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục Công ước CITES			47			1
20	Phê duyệt nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế						1
21	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp						1
22	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác						1

23	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu							1
24	Xác nhận bảng kê lâm sản (cấp Tỉnh)							1
25	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên							1
26	Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ					1		1
27	Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng							1
28	Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng							1
29	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân							1
30	Phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã							1
31	Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư							1
32	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái							1
33	Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công							1
34	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân							1
II	Lĩnh vực Thủy lợi	0	0	0	26	26	0	1
1	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.							
2	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi							

	của Chủ tịch UBND cấp tỉnh							
3	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh							
4	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.							
5	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh							
6	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh							
7	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh quản lý							
8	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND cấp tỉnh quản lý							
9	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.							
10	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.							
11	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh							

12	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.							
13	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.							
14	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.							
15	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.							
16	Phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh							
17	Phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.							
18	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.							
19	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.							
20	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện).							
21	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã							
22	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp.							
23	Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã.							

24	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã.							
25	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp.							
26	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã							
III	Lĩnh vực tài nguyên nước	9	9	10	16	16	46	1
1	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước.							
2	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất.							
3	Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch						0	
4	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất							
5	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước đất							
6	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền.						18	
7	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m3/ngày đêm.			2				
8	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m3/ngày đêm.							
9	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m3/ngày đêm.			3				
10	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m3/ngày đêm.			1				
11	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất.							
12	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất.							
13	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất.							
14	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành.						3	
15	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành.						7	

16	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.						15	
17	Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển							
18	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 và các trường hợp quy định tại điểm c, d, đ, e khoản 4 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025).			4				
19	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển.							
20	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước.						2	
21	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước.							
22	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện							
23	Lấy ý kiến đối với công trình khai thác nguồn nước							
24	Chấp thuận nội dung về phương án chuyển nước.						1	
25	Đăng kí khai thác, sử dụng nước dưới đất (cấp xã)							
IV	Lĩnh vực Khí tượng thủy văn	2	0	0	4	4	0	1
1	Phê duyệt nội dung trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài không thuộc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đối với thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu trong địa giới hành chính của tỉnh.							
2	Phê duyệt kế hoạch tác động vào thời tiết trong địa giới hành chính của tỉnh.							
3	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.							
4	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn							
5	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn							
6	Phê duyệt nội dung trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài không thuộc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đối với thông tin, dữ							

	liệu khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu trong địa giới hành chính của tỉnh.							
V	Đề điều và Phòng chống thiên tai	3	3	0	2	2	0	1
1	Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (cấp tỉnh).							
2	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (cấp tỉnh).							
3	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương							
4	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội							
5	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội.							
VI	Lĩnh vực Thủy sản	12	12	101	21	21	1.233	1
1	Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản (cấp tỉnh)							
2	Cấp giấy phép nhập khẩu tàu cá							
3	Thủ tục cấp phép nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm							
4	Thủ tục Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản							
5	Thủ tục cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (đối với khu vực biển ngoài 06 hải lý, khu vực biên giáp ranh giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, khu vực biển nằm đồng thời trong và ngoài 06 hải lý)			5				
6	Thủ tục cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển đối với nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, có 02 quy trình							

7	Công bố mở cảng cá loại I							
8	Thủ tục Cấp phép nhập khẩu giống thủy sản không có tên trong Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm							
9	Cấp văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm (để mục đích bảo tồn, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu tạo nguồn giống ban đầu hoặc để hợp tác quốc tế)			1				
10	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá							
11	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá							
12	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá						128	
13	Công nhận và gia quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai xã trở lên)							
14	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai Cấp huyện trở lên)							
15	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bố mẹ, cơ sở sản xuất, ương dưỡng đồng thời giống thủy sản bố mẹ và giống thủy sản không phải là giống thủy sản bố mẹ)			46				
16	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)			2				
17	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)						1	
18	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá							
19	Công bố mở cảng cá loại 2							
20	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản						70	

	lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực							
21	Cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 06 hải lý)			47				
22	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng							
23	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên							
24	Cấp, cấp lại Giấy phép khai thác thủy sản					429		
25	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển					136		
26	Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá							
27	Cấp Giấy chứng nhận xóa Đăng ký tàu cá					293		
28	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu)					160		
29	Cấp lại Giấy chứng nhận Đăng ký tàu cá					16		
30	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá							
31	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)							
32	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)							
33	Công bố mở cảng cá loại III							
VII	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	5	5	0	1	1	0	
1	Công nhận làng nghề truyền thống			0				1
2	Công nhận nghề truyền thống			0				1
3	Công nhận làng nghề			0				1
4	Hỗ trợ dự án liên kết			0				1
5	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu					0		1
6	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu			0				1

VIII	Lĩnh vực QLCL Nông Lâm sản và Thủy sản	8	8	152				
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản			150				1
2	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường			2				1
3	Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường							1
4	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước							1
5	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005							1
6	Gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước							1
7	Thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước							1
8	Miễn kiểm tra giám sát cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm							1
IX	Lĩnh vực Nông nghiệp				3	3	0	
1	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao						0	1
2	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao						0	1
3	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương						0	1
X	Lĩnh vực Khoa học và công nghệ				2	2	45	
1	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao.						0	1
2	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành							1
XI	Lĩnh vực Trồng trọt và bảo vệ thực vật	35	35	138	2	2	19	37

1	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc BVTV			0			13	1
2	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón			0			06	1
3	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV			35			0	1
4	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV			69			0	1
5	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón			28			0	1
6	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón			5			0	1
7	Công nhận tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật - Mã số TTHC: 2.001236			0			0	1
8	Cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật - Mã số TTHC: 1.003971			0			0	1
9	Cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm phân bón - Mã số TTHC: 1.007926			0			0	1
10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón - Mã số TTHC: 1.007927			0			0	1
11	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón - Mã số TTHC: 1.007928			01			0	1
12	Cấp Giấy phép nhập khẩu phân bón - Mã số TTHC: 1.007929			0			0	1
13	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật. Mã số TTHC: 1.003984			0			0	1
14	Cấp thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật – Mã TTHC: 1.004546			0			0	1
15	Cấp lại thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật – Mã TTHC: 1.004524			0			0	1
16	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu. Mã số TTHC: 1.003395			0			0	1
17	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng,			0			0	1

	vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính - Mã số TTHC 1.008003							
18	Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước - Mã số TTHC 1.012075			0			0	1
19	Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước - Mã số TTHC 1.012074			0			0	1
20	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng - Mã số TTHC 1.012004			0			0	1
21	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng - Mã số TTHC 1.012003			0			0	1
22	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng - Mã số TTHC 1.012002			0			0	1
23	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng - Mã số TTHC 1.012001			0			0	
24	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân - Mã số TTHC 1.012000			0			0	1
25	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân - Mã số TTHC 1.011999			0			0	1
26	Công nhận các tiêu chuẩn Thực hành nông nghiệp tốt khác (<i>GAP khác</i>) cho áp dụng để được hưởng chính sách hỗ trợ trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản. Mã số TTHC 1.010090			0			0	1

27	Cấp, cấp lại quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng. Mã số TTHC 1.007998			0			0	1
28	Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng. Mã số TTHC 1.012072			0			0	1
29	Sửa đổi, đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực của quyết định chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ. Mã số TTHC 1.012071			0			0	1
30	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng. Mã số TTHC 1.012073			0			0	1
31	Chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ theo quyết định bắt buộc. Mã số TTHC 1.012070			0			0	1
32	Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng. Mã số TTHC 1.012063			0			0	1
33	Ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng. Mã số TTHC 1.012064			0			0	1
34	Cấp Giấy chứng nhận kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng. Mã số TTHC 1.0120620			0			0	1
35	Đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định quyền đối với giống cây trồng. Mã số TTHC 1.011998			0			0	1
36	Cấp phép nhập khẩu giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế (bao gồm cả giống cây trồng biến đổi gen được nhập khẩu với mục đích khảo nghiệm để đăng ký cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng). Mã số TTHC 1.007999			0			0	1
37	Cấp phép xuất khẩu giống cây trồng và hạt lai của giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành và không thuộc Danh mục nguồn gen giống			0			0	1

	cây trồng cấm xuất khẩu phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế không vì mục đích thương mại. Mã số TTHC 1.007994							
XII	Lĩnh vực Đất đai	41	41	819	4	4	2.498	1
1	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý.							
2	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng			718			4740	
3	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất						1250	
4	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai.						19681	
5	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất						14335	
6	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất						1153	
7	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất						13566	
8	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất						9	
9	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất						38	
10	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao							

11	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất							
12	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài							
13	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao							
14	Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất							
15	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước							
16	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước							
17	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài							
18	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là tổ chức trong nước, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài							
19	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển							

	mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao						
20	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao						
21	Chấp thuận tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án						
22	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng						
23	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên			27		282	
24	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký					81	
25	Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức						
26	Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng			3		1417	

	quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài							
27	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			56				
28	Tách thửa hoặc hợp thửa đất.							
29	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đổi với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định							
30	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản							
31	Đăng ký đất đai đối với trường hợp chuyển nhượng dự án bất động sản							
32	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp.							
33	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi							
34	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.							
35	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp							
36	Đăng ký biến động đối với trường hợp điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo							

	quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu							
37	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ							
38	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.							
39	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là tổ chức							
40	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.							
41	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp tỉnh							
42	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền.							
43	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (Cấp Tỉnh)							
44	Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất							
45	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp			15				
XIII	Lĩnh vực địa chất và khoáng sản	37	37	4	0	0	0	1
1	Lựa chọn tổ chức, cá nhân để xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản							
2	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản							
3	Cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản							
4	Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản							
5	Điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản							
6	Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản							
7	Chấp thuận chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản							
8	Thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản			1				
9	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản							

10	Cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản							
11	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản							
12	Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản							
13	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản							
14	Chấp thuận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản							
15	Cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản							
16	Phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản			1				
17	Điều chỉnh nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được phê duyệt							
18	Chấp thuận phương án đóng cửa mỏ khoáng sản							
19	Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản							
20	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản							
21	Cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản							
22	Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản							
23	Điều chỉnh giấy phép khai thác tận thu khoáng sản							
24	Trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản							
25	Chấp thuận chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản							
26	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản							
27	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV			2				
28	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV							
29	Điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV							
30	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV							
31	Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản							
32	Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV							
33	Bổ sung khối lượng công tác thăm dò khi giấy phép thăm dò khoáng sản đã hết thời hạn							
34	Chấp thuận thăm dò khoáng sản tại khu vực cấm hoạt động khoáng							

	sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đối với khoáng sản nhóm II, nhóm III và nhóm IV							
35	Chấp thuận khai thác khoáng sản tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đối với khoáng sản nhóm II, nhóm III và nhóm IV							
36	Giao nộp, thu nhận thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản							
37	Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh							
XIV	Lĩnh vực môi trường	2	2				1	1
1	Cấp đổi giấy phép môi trường						1	
2	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường							
XV	Lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	2	2	0				
1	Thu hồi giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học trong trường hợp cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học đề nghị thu hồi giấy chứng nhận			0				
2	Quy trình thực hiện thả lại loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ nuôi sinh sản tại cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học			0				
1	Cấp giấy phép trao đổi, tặng cho mẫu vật của loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ							
2	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học							
3	Cho phép đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu không vì mục đích thương mại							
4	Đăng ký tiếp cận nguồn gen							
5	Cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen							
6	Gia hạn Giấy phép tiếp cận nguồn gen							
7	Cấp giấy phép khai thác mẫu vật loài nguy cấp, quý, hiếm từ tự nhiên							
XVI	Quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước	1	1	27				
1	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải			27				
XVII	Lĩnh vực Thú y	19	19	29.213	3	3	0	1
1	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay							

	đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)							
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký)							
3	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y							
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)							
5	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh			4.292				
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y			14				
7	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh			24.862				
8	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)			35				
9	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y			3				
10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y							
11	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất							

	thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)							
12	Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất trong trường hợp có thay đổi về địa điểm, quy mô, chủng loại, loại hình nghiên cứu, sản xuất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin)							
13	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)							
14	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y (gồm: Sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)			1				
15	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y gồm: sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)							
16	Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu							
17	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)			1				
18	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)			2				
19	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu)							

20	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu)			3				
21	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y) - Cấp Tỉnh							
22	Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân)							
XVIII	Lĩnh vực Chăn nuôi	11	11	2	8	8	1	1
1	Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường							
2	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước.							
3	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu.						1	
4	Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung.							
5	Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung.							
6	Đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu							
7	Miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu							
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi							
9	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn							

	chăn nuôi							
10	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi							
11	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi							
12	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn			2				
13	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với trang trại chăn nuôi quy mô lớn							
14	Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công							
15	Quyết định hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công							
16	Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước sách nhà nước							
17	Đề nghị thanh toán kinh phí hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi							
18	Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nitor lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò)							
19	Phê duyệt hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyên							

	đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước							
XIX	Lĩnh vực đo đạc và bản đồ	1	1	0	1	1	0	1
1	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ.						0	1
2	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II				1	1	0	1
	TỔNG CỘNG	213	213	30.514	103	103	2.500	